TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 24-9-2021
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Huỳnh Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Phương Trang;

2. Ông Trần Duy Hồ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự tham gia phiên tòa: Ông Phan Thái Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 66/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Võ Thị R, sinh năm 1982. Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện H, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Anh Lâm Văn L, sinh năm 1976. Địa chỉ: khóm 1, phường 2, thành phố H1, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người làm chứng:* Bà Phan Thị D, sinh năm 1950. Địa chỉ: khóm 1, phường 2, thành phố H1, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn chị Võ Thị R trình bày:* Vào năm 2011 chị và anh Lâm Văn L có sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 2, thị xã H1 (Nay là phường 2, thành phố H1) vào ngày 13/12/2011. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 01 con chung là Lâm Võ Q, sinh ngày 07/01/2012. Tuy nhiên đến năm 2013, vợ chồng bắt đầu xãy ra mâu thuẩn, thường xuyên cự cãi, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã cố gắn hàn gắn lại tình cảm nhưng không được, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không hạnh phúc và không thể sống chung với nhau được nữa, nên hiện nay đã ly thân với nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh L.

- Về con chung: Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lâm Võ Q, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu hay trình bày gì thêm.

** Bị đơn anh Lâm Văn L:* Từ khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồng Ngự:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa xét xử sơ thẩm Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ, chứng cứ đã xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng:* Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn". Bị đơn anh Lâm Văn L có địa chỉ cư trú tại khóm 1, phường 2, thành phố H1, tỉnh Đồng Tháp nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố

Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, được quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự và người làm chứng tại phiên tòa: Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng bị đơn anh Lâm Văn L và người làm chứng bà Phan Thị D vắng mặt, không có lý do (Riêng bà D đã được Tòa án trực tiếp lấy lời khai), nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người làm chứng là phù hợp với quy định tại Điều 227, 228 và 229 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung vụ án:*

- Về hôn nhân: Xét thấy, chị R và anh L có sống chung với nhau và có đăng ký kết hôn vào ngày 13/12/2011 tại Ủy ban nhân dân xã 2, thị xã H1 (Nay là phường 2, thành phố H1), nên quan hệ hôn nhân giữa chị R và anh L là hợp pháp. Nay chị R khởi kiện xin ly hôn, Hội đồng xét xử xét thấy: Theo lời trình bày của bà Phan Thị D (mẹ anh L) thì chị R và anh L đã ly thân khoảng 02 năm nay, khi còn sống chung với nhau thì giữa chị R và anh L thường xuyên cải vả về nhiều chuyện, anh L đã nhận được Thông báo thụ lý vụ án của Tòa án và anh L cũng thống nhất ly hôn với chị R, nhưng do không có thời gian nên không đến Tòa án được; Đồng thời theo xác nhận của Ủy ban nhân dân phường 2 thì trong thời gian chung sống với nhau tại địa phương thì chị R và anh L có xãy ra đánh nhau và hiện nay không con sống chung với nhau tại địa phương. Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác cho anh L đúng quy định pháp luật, nhưng anh L không có văn bản ý kiến, không đến Tòa án trình bày ý kiến của mình và để tham phiên hòa giải giữa anh và chị R, đều này thể hiện ý chí của của anh L là không muốn vợ chồng đoàn tụ lại.

Từ những phân tích trên, xét thấy giữa chị R và anh L không còn tình cảm với nhau, mâu thuẩn giữa vợ chồng anh, chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị R.

- Về con chung: Có 01 con chung là Lâm Võ Q, sinh ngày 07/01/2012. Nay ly hôn chị R yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chị không yêu cầu anh L cấp dưỡng. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân cho tới nay con chung Lâm Võ Q do chị R trực tiếp nuôi dưỡng, chị R không vi phạm nghĩa vụ khi nuôi dưỡng con chung, đồng thời theo nguyện vọng của con chung Lâm Võ Q là muốn được sống với mẹ. Vì vậy nên giao con chung cho chị R được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị R trình bày là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Đối với ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận như phân tích ở trên.

[4] Xét về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị R phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 91, 147, 227, 228, 229, 235, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào các Điều Điều 51, 56, 58, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Võ Thị R.

- Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Võ Thị R và anh Lâm Văn L.

- Về con chung: Giao con chung là Lâm Võ Q, sinh ngày 07/01/2012 cho chị Võ Thị R được trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị R cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Anh L không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị R không yêu cầu.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Võ Thị R phải chịu 300.000đ. Tiền án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị R đã nộp là 300.000đ theo biên lai số 0008926 ngày 05 tháng 4 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND Tp. Hồng Ngự;
- UBND phường An Bình A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Huỳnh Anh